TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2018/HS-ST
Ngày: 02-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tao Văn Vinh;

2. Ông Chảo San On.

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa***:*

Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên cha: Lò Văn T - sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Lò Thị P - sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Cà Thị S, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Lai Châu, từ 2002 đến 2006 học tại trường THCS xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, từ năm 2006 đến năm 2009 ở nhà làm ruộng, từ năm 2009 đến năm 2011 thực hiện nghĩa vụ quân sự, từ năm 2011 đến năm 2014 ở nhà làm ruộng sau đó lấy vợ tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Ngày 15/6/2018 bị bắt tạm giữ, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 18 giờ 20 phút ngày 15/6/2018, tổ công tác Đồn Công an B, Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tại bản M II, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện một người đàn ông đang đi bộ lưu thông từ ngã ba xã B đi hướng xã A, huyện N, tỉnh Điện Biên có biểu hiện vi phạm pháp luật. Khi đến gần tổ công tác đối tượng đã thả 01 gói nilon mầu trắng xuống đất trước mặt đối tượng. Tổ công tác đã yêu cầu đối tượng nhặt lên để kiểm tra. Qua kiểm tra gói nilon mà đối tượng nhặt lên, mở bên trong có 06 (sáu) gói nhỏ được gói bằng giấy mầu trắng. Mở 06 gói bên trong có chứa chất bột mầu trắng đục dạng nén nghi là heroine. Qua đấu tranh ban đầu người đàn ông đó khai tên mà Lò Văn T, Tâm khai nhận đi mua heroine về sử dụng, số heroine là của T.

Bị cáo khai đã mua số ma túy trên mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 15/6/2018 với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) với mục đích sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. ***Các vấn đề khác***:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 16/6/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: 06 gói vật chứng nghi là heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,19 (Không phẩy mười chín) gam, trộn đều rồi tách 0,15 (Không phẩy mười lăm) gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 597/GĐ-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 06 mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,19 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. ***Cáo trạng của Viện kiểm sát***:

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSNP ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam heroine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,15 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,04 gam) được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện N.

Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 18 giờ 20 phút ngày 18/6/2018 tại bản M II, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói heroine có khối lượng 0,19 gam. Bị cáo khai nhận đó là heroine của bị cáo, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Lò Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 quy định: *" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Do đó cáo trạng của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; phạm tội vì mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp

với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng số 42/CT-VKSNP ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Lai Châu, từ 2002 đến 2006 học tại trường THCS xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, từ năm 2006 đến năm 2009 ở nhà làm ruộng, từ năm 2009 đến năm 2011 thực hiện nghĩa vụ quân sự, từ năm 2011 đến năm 2014 ở nhà làm ruộng sau đó lấy vợ tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Ngày 15/6/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm.

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

Xét thấy khung hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù đảm bảo trong khung luật định.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Biên bản xác minh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,04 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,19 gam; Đã trích 0,15 gam làm mẫu vật gửi giám định) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện N cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nhờ một người đàn ông mua hộ heroine nhưng không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N

không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 19 **(***Mười chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (15/6/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,19 gam; Đã trích 0,15 gam làm mẫu vật gửi giám định) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện N;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn T được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 02/10/2018./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐTCA huyện N;
- Cơ quan THAHSCA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81 CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA; HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chảo San On **Tao Văn Vinh** **Bùi Thanh Tuấn**